

Bản án số: 49/2022/DS-ST

Ngày: 06/6/2022

V/v: “Tranh chấp dân sự về Hợp
đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thanh Ngọc Cảnh

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA (DongA Bank).

Địa chỉ trụ sở: số 130 Phan Đăng Lưu, p.H1 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T1 – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA (Theo Quyết định số 11/QĐ-DAB-HĐQT ngày 24/01/2019).

Người được ủy quyền lại: Bà Văn Tố N – Chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Long Xuyên – Chi nhánh An Giang (Theo Quyết định số 1183/QĐ-DAB-PC ngày 31/5/2022).

Bà Văn Tố N ủy quyền lại cho bà Trần Đoàn Ngọc L – Chức vụ: Nhân viên phòng giao dịch Long Xuyên – Chi nhánh An Giang (Theo Quyết định số 06/QĐ-LXN22 ngày 03/6/2022). (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Kim H1, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Chí T2, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp HT, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do bà Trần Đoàn Ngọc L là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA có cho bà Lê Thị Kim H1 vay số tiền 20.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng vay trả góp số 00902393/0154450501T17011 ngày 29/12/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Long Xuyên với bà Lê Thị Kim H1. Thời hạn vay 18 tháng (từ ngày 29/12/2017 đến ngày 29/6/2019), lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn là 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 18%/năm; mục đích vay vốn: tiêu dùng; phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp liên tục 18 kỳ, cụ thể: 17 kỳ từ ngày 29/01/2018 đến ngày 29/5/2019 trả mỗi kỳ 1.320.000 đồng, kỳ cuối ngày 29/6/2019 trả 1.160.000 đồng; hình thức bảo đảm nợ vay không có tài sản bảo đảm nhưng tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 23/11/2017 của bà Lê Thị Kim H1 có xác nhận của Hội Liên Hiệp Phụ Nữ xã ĐT nếu trường hợp bà H1 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Chí T2 là người bảo lãnh sẽ trả nợ thay cho bà H1 đến khi hết nợ vay tại Ngân hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Thị Kim H1 đã thanh toán được số tiền gốc 13.217.895 đồng và lãi trong hạn 2.442.105 đồng, tổng cộng là 15.660.000 đồng thì không tiếp tục trả cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng vẫn không trả. Do bà H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 14/4/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA yêu cầu bà Lê Thị Kim H1 phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/6/2022 là

12.359.239 đồng (trong đó vốn gốc 6.782.105 đồng, tiền lãi 5.527.134 đồng, phí tH1 niên duy trì thẻ 50.000 đồng) và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 07/6/2022 theo lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thực tế thanh toán đầy đủ số nợ vay. Trường hợp bà H1 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Chí T2 là người bảo lãnh phải trả thay bà H1 cho đến khi dứt nợ.

** Về phía bị đơn bà Lê Thị Kim H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí T2:* Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến của bản thân, cũng không đến tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA, buộc bà Lê Thị Kim H1 phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/6/2022 là 12.359.239 đồng (trong đó vốn gốc 6.782.105 đồng, tiền lãi 5.527.134 đồng, phí tH1 niên duy trì thẻ 50.000 đồng) và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 07/6/2022 theo lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thực tế thanh toán đầy đủ số nợ vay. Trường hợp bà H1 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Chí T2 là người bảo lãnh phải trả thay bà H1 cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Kim H1 trả tiền vốn vay và lãi theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00902393/0154450501T17011 ngày 29/12/2017. Do đó xác định đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng, bị đơn bà H1 có địa chỉ tại ấp HT, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA yêu cầu bà Lê Thị Kim H1 phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/6/2022 là 12.359.239 đồng (trong đó vốn gốc 6.782.105 đồng, tiền lãi 5.527.134 đồng, phí tH1 niên duy trì thẻ 50.000 đồng) và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 07/6/2022 theo lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thực tế thanh toán đầy đủ số nợ vay. Trường hợp bà H1 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Chí T2 là người bảo lãnh phải trả thay bà H1 cho đến khi dứt nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00902393/0154450501T17011 ngày 29/12/2017 giữa Ngân hàng và bà Lê Thị Kim H1 được xác lập, theo đó Ngân hàng cho bà H1 vay tín chấp số tiền 20.000.000 đồng; Thời hạn vay 18 tháng (từ ngày 29/12/2017 đến ngày 29/6/2019), lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn là 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 18%/năm; mục đích vay vốn: tiêu dùng; phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi và lãi vay được bên vay trả góp liên tục 18 kỳ, cụ thể: 17 kỳ từ ngày 29/01/2018 đến ngày 29/5/2019 trả mỗi kỳ 1.320.000 đồng, kỳ cuối ngày 29/6/2019 trả 1.160.000 đồng; hình thức bảo đảm nợ vay không có tài sản bảo đảm nhưng tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 23/11/2017 của bà Lê Thị Kim H1 có xác nhận của Hội Liên Hiệp Phụ Nữ xã ĐT nếu trường hợp bà H1 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Chí T2 là người bảo lãnh sẽ trả nợ thay cho bà H1 đến khi hết nợ vay tại Ngân hàng. Hợp đồng tín dụng giữa hai bên đương sự được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp theo quy định tại các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H1 đã thanh toán được số tiền gốc 13.217.895 đồng và lãi trong hạn 2.442.105 đồng, tổng cộng là 15.660.000 đồng thì ngưng không thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi suất theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay. Mặc dù Ngân hàng đã làm việc, đôn đốc nhắc nhở bà H1 nhiều lần nhưng bà H1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến nay ngày 06/6/2022 bà H1 còn nợ Ngân hàng vốn gốc là 6.782.105 đồng, tiền lãi 5.527.134 đồng, phí tH1 niên duy trì thẻ 50.000 đồng, tổng cộng là 12.359.239 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà H1, ông Tâm để tham gia hòa giải và ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng phía bà H1, ông Tâm đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên xem như bà H1, ông Tâm đã từ bỏ quyền của mình. Hội đồng xét xử xét thấy, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H1 phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc là 6.782.105 đồng, tiền lãi 5.527.134 đồng, phí tH1 niên duy trì thẻ 50.000 đồng, tổng cộng là 12.359.239 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 07/6/2022 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Do ông Nguyễn Chí T2 đã tự nguyện ký cam kết tại Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 23/11/2017 của bà Lê Thị Kim H1 có xác nhận của Hội Liên Hiệp Phụ Nữ xã ĐT bảo lãnh nghĩa vụ trả nợ thay cho bà H1, việc bảo lãnh này hoàn toàn hợp pháp, phù hợp quy định của pháp luật. Do đó trường hợp bà H1 không trả được nợ cho Ngân hàng thì ông Tâm phải là người có trách nhiệm trả nợ thay cho bà H1 theo cam kết đã ký.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA không phải chịu án phí, vì vậy được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Lê Thị Kim H1 phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 86, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 335, Điều 336, Điều 342, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA.

Buộc bà Lê Thị Kim H1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA tổng số tiền là 12.359.239 đồng (*Mười hai triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm ba mươi chín đồng*) trong đó vốn gốc 6.782.105 đồng, tiền lãi 5.527.134 đồng, phí tH1 niên duy trì thẻ 50.000 đồng.

Kể từ ngày 07/6/2022 bà Lê Thị Kim H1 còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Lê Thị Kim H1 không trả được nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA thì người bảo lãnh ông Nguyễn Chí T2 phải trả thay bà Lê Thị Kim H1 cho đến khi dứt nợ.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Lê Thị Kim H1 phải chịu 617.962 đồng (*Sáu trăm mười bảy nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008701 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Minh Tâm

